

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LÁI XE

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-CĐĐL ngày 14/03/2023 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-CĐĐL ngày 18/09/2023 của Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTĐTLX ngày 20/09/2023 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc Quy chế Tổ chức, hoạt động của Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về kiểm tra, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ Xây Dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-TTĐTLX ngày 25/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc ban hành chương trình đào tạo lái xe các hạng A1, A, B, C1 của Trung tâm Đào tạo Lái xe – Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1 của Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Nghiệp vụ, Phòng Tổ chức – Tài vụ, viên chức, giáo viên giảng dạy thuộc Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các Phòng thuộc TTĐTLX (thực hiện);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCTV, PNV.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Phạm Văn Hải

QUY CHẾ

**Kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A
ô tô hạng B, C1**

*(Ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-TTĐTLX ngày 05 tháng 02 năm 2026
của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lái xe)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra kết thúc môn học; Kiểm tra, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, C1, B lên C1 cách tính điểm tổng kết môn học, khóa đào tạo. Xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô, ô tô hạng B, C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe trực thuộc Trường Cao đẳng Đà Lạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với học viên theo học lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, hạng C1, B lên C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG II

QUY TRÌNH KIỂM TRA, XÉT CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE

Điều 3. Kiểm tra kết thúc môn học

1. Thẻ lệ kiểm tra kết thúc môn học

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học

Người học lái xe được dự kiểm tra kết thúc môn học khi có đủ điều kiện sau:

- Người học lái xe được kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự ít nhất 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

- Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học, phải có đơn xin phép. Nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức trắc nghiệm trên giấy hoặc trên phần mềm máy tính (đối với lý thuyết). Thực hành kỹ năng trên xe ô tô đối với môn học thực hành.

- Thời gian kiểm tra, điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi

kiểm tra lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá tương ứng theo quy trình kiểm tra lái xe do Bộ Công an ban hành

c) Cách chấm và tính điểm kiểm tra

+ Mỗi bài kiểm tra kết thúc môn học phải do 2 giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm.

+ Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

d) Kết quả kiểm tra kết thúc môn học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc môn học nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học viên được dự kiểm tra kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần 2.

+ Học viên vắng mặt không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0, trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học viên phải học và kiểm tra lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu.

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc môn học, nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

- Học viên thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra được quy định nêu trên mới được dự kiểm tra kết thúc môn học.

2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

a) Phòng Nghiệp vụ, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm phổ biến quy chế kiểm tra đối với học viên tham dự kỳ kiểm tra. Thông báo cho học viên lịch kiểm tra.

d) Danh sách học viên đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra môn học.

Điều 4. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo

1. Giám đốc có trách nhiệm quy định việc kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe. Quy định thể lệ kiểm tra (thời gian, hình thức kiểm tra, thang điểm và cách tính điểm kiểm tra...). Thành lập Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe, chỉ đạo, tổ chức kỳ kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe công khai, công bằng, đảm bảo chất lượng, đánh giá đúng kết quả học tập và rèn luyện của người học.

2. Điều kiện để người học được dự kiểm tra kết thúc khóa đào tạo

a) Hoàn thành khóa đào tạo

- Hồ sơ, sức khỏe hợp lệ.
- Đủ điểm các môn học lý thuyết và thực hành theo quy định.
- Đóng đủ học phí theo quy định.
- Không trong thời gian đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm tổ chức kiểm tra kết thúc khóa đào tạo.

b) Được Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe xét đủ điều kiện dự kiểm tra.

3. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo, xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

3.1 Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A

Thực hiện theo điểm b, mục 4, Điều 5 Thông tư 14/2025/BXD, cụ thể: người học lái xe tham dự đầy đủ thời gian học trong chương trình đào tạo được xét hoàn thành khóa đào tạo.

3.2 Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1, nâng hạng B lên C1

Thực hiện theo mục 4, Điều 6 và mục 4, điều 7 Thông tư 14/2025/BXD, cụ thể:

Kiểm tra nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

- Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo lý thuyết theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành;
- Kiểm tra khi kết thúc nội dung đào tạo thực hành lái xe gồm các bài liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;
- Người học lái xe được kiểm tra kết thúc nội dung đào tạo khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học nội dung đào tạo lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;
- Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình kiểm tra lái xe do Bộ Công an ban hành; đối với bài kiểm tra tiến lùi chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do cơ sở đào tạo xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số;
- Xét hoàn thành khóa đào tạo: người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình kiểm tra lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi

đạt từ 5,0 trở lên.

3.3 Quy trình Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo lái xe các hạng B, C1

Thực hiện tương ứng với Quy trình kiểm tra lái xe các hạng B, C1 được quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. Cụ thể:

a) Kiểm tra Lý thuyết

- Đề kiểm tra lý thuyết có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Số câu hỏi trắc nghiệm	30	35
Thời gian làm bài (phút)	20	22

- Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề kiểm tra có 01 câu hỏi nếu lựa chọn đáp án sai được tính là điểm liệt; mỗi câu có từ 02 đến 04 ý trả lời, thí sinh đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài thi thì không đạt nội dung kiểm tra Lý thuyết.

- Khi hoàn thành bài kiểm tra hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại mục a) khoản này, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

b) Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	30	35
Điểm đạt tối thiểu	27	32

- Quy đổi điểm kiểm tra lý thuyết:

TT	Số câu trả lời đúng		Điểm
	B	C1	
1.	30	35	10
2.	29	34	9
3.	28	33	8
4.	27	32	7
5.	Từ 27 đến 30	Từ 32 đến 35	Đạt
6.	Dưới 27	Dưới 32	Không đạt

b) Kiểm tra Mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính

- Thời gian làm bài kiểm tra: không quá 10 phút.
- Đề thi được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm.

- Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm kiểm tra mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

- Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, thí sinh không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài kiểm tra mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

- Kiểm tra lái xe bằng phần mềm mô phỏng ô tô hạng B, C1 thực hiện bài kiểm tra gồm 10 câu hỏi/05 phút, số điểm từ 35/50 là đạt.

- Công nhận kết quả, quy đổi điểm kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính:

TT	Điểm đạt được (thang điểm 50)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
1	49 đến 50	10
2	44 đến 48	9
3	41 đến 43	8
4	38 đến 40	7
5	35 đến 37	6
6	34 trở xuống	Không đạt

c) Kiểm tra Thực hành

Bài kiểm tra thực hành bao gồm: với các bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình, và lái xe trên đường, bài tiến lùi hình chữ chi.

I. Kiểm tra thực hành lái xe trong hình

1. Đối với giám khảo: mỗi khu vực kiểm tra có tối thiểu 02 giám khảo làm nhiệm vụ; trong đó, có 01 giám khảo làm nhiệm vụ tại phòng điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình và 01 giám khảo làm việc tại khu vực kiểm tra nhận dạng.

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự kiểm tra, phần mềm điều hành và quản lý kiểm tra.

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của thí sinh; ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của thí sinh; theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận xe kiểm tra được giao.

1.3. Điều hành thiết bị chấm điểm tự động, gọi thí sinh, sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh, phát lệnh kiểm tra.

1.4. Theo dõi quá trình kiểm tra, không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe kiểm tra; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe kiểm tra hoặc vào sân kiểm tra và báo cáo Chủ tịch hội đồng kiểm tra các trường hợp:

1.4.1. Thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và thiết bị viễn thông khi thực hiện phần thi kiểm tra thực hành lái xe trong hình;

1.4.2. Lỗi kỹ thuật của thiết bị chấm điểm tự động (nếu có);

1.4.3. Phát hiện người thực hiện phần thi kiểm tra không phù hợp với thông tin thí sinh trong bài thi kiểm tra thực hành lái xe trong hình được in ra;

1.4.4. Đình chỉ kiểm tra của thí sinh khi: lái xe lên vỉa hè, gây tai nạn trong quá trình kiểm tra, không thực hiện đúng trình tự các bài kiểm tra.

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe kiểm tra để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự kiểm tra

2.1. Tiếp nhận xe kiểm tra

2.2. Thực hiện bài kiểm tra thực hành lái xe trong hình

2.2.1 Trình tự thực hiện và yêu cầu chung

a) Đối với thí sinh dự kiểm tra lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện), B số cơ khí: thực hiện liên hoàn 11 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài kiểm tra số 3: dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: ghép xe dọc vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 8: ghép xe ngang vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 9: tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 10: thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 11: kết thúc.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 10 thực hiện theo thứ tự phù hợp phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế của Trung tâm kiểm tra lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Đối với thí sinh dự kiểm tra lái xe hạng C1: thực hiện liên hoàn 10 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài kiểm tra số 3: dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: ghép xe vào nơi đỗ (ghép dọc đối với hạng C1);
- Bài kiểm tra số 8: tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 9: thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 10: kết thúc.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 9 thực hiện theo thứ tự phù hợp phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế của Trung tâm kiểm tra lái xe đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

c) Trong quá trình kiểm tra, thí sinh phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục; tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; tốc độ xe chạy (trừ bài thay đổi số trên đường bằng) không quá 20 km/h đối với xe hạng C1, C, D, không quá 24 km/h đối với xe hạng B, D1, D2; nếu không thực hiện được sẽ bị trừ điểm như quy định tại các bài kiểm tra;

d) Trong sân kiểm tra, ngoài khu vực các bài kiểm tra, thí sinh sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

đ) Thời gian thực hiện kiểm tra thực hành lái xe trong hình: 18 phút đối với

hạng B; 20 phút đối với các hạng C1.

- Yêu cầu đối với các bài kiểm tra lái xe trong hình Thực hiện theo quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1
Thang điểm	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80

Điểm của các bài kiểm tra thực hành lái xe được quy đổi theo thang điểm 10.

Cách quy đổi như sau:

Đối với bài kiểm tra có thang điểm 100:

TT	Điểm đạt được (thang điểm 100)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
1	100	10
2	95	9
3	90	8
4	85	7
5	80	6
6	Dưới 80	Không đạt

- Thí sinh ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình và phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của thí sinh.

- Giám khảo ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của thí sinh.

Các điểm lẻ theo thang điểm 100, mỗi điểm được tính bằng 0,2 điểm theo thang điểm 10 (ví dụ: 81 điểm được quy đổi thành 6,2 điểm; 82 điểm được quy đổi thành 6,4 điểm...).

II. Kiểm tra lái xe trên đường

1. Đối với giám khảo

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự kiểm tra; tiếp nhận thiết bị chấm điểm trên xe kiểm tra; kiểm tra: việc kết nối giữa thiết bị chấm điểm với phần mềm điều hành và quản lý kiểm tra lái xe trên đường, việc lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên xe kiểm tra.

1.2. Gọi thí sinh; sắp xếp xe kiểm tra cho thí sinh; đối chiếu căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu với thí sinh và tên thí sinh kê khai trong biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra; ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra của thí sinh; nhập khoá kiểm tra, số báo danh dự kiểm tra của thí sinh.

1.3. Ngồi cạnh thí sinh để thực hiện các công việc

a) Quan sát tình trạng giao thông trên đường để phát lệnh kiểm tra, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện (thông qua các phím bấm trên thanh điều khiển hoặc trên màn hình hiển thị);

b) Bảo hiểm tay lái cho thí sinh trong quá trình thực hiện bài kiểm tra;

c) Theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô kiểm tra để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật;

d) Theo dõi quá trình thực hiện bài kiểm tra của thí sinh, thông qua các phím bấm trên thanh điều khiển hoặc trên màn hình hiển thị để ghi các lỗi vi phạm của thí sinh khi:

- Xe bị rung giật mạnh;
- Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ;
- Không thực hiện theo hiệu lệnh của giám khảo;
- Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;
- Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định.

2. Đối với người dự kiểm tra

2.1. Tiếp nhận xe kiểm tra được giao;

2.2. Thực hiện bài kiểm tra lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02 km, có đủ tình huống theo quy định;

2.2.1. Trình tự thực hiện và yêu cầu chung

Thí sinh thực hiện tối thiểu 04 bài kiểm tra lái xe trên đường, gồm:

- a) Bài kiểm tra: xuất phát;
- b) Bài kiểm tra: tăng số, tăng tốc độ;
- c) Bài kiểm tra: giảm số, giảm tốc độ;
- d) Bài kiểm tra: kết thúc.

Trên quãng đường kiểm tra, bài kiểm tra "tăng số, tăng tốc độ", "giảm số, giảm tốc độ" có thể thực hiện nhiều lần, không theo thứ tự.

- Yêu cầu đối với các bài sát hạch lái xe trên đường

Thực hiện theo quy định tại *Phụ lục IV* Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Bài kiểm tra tiến lùi chữ chỉ đạt từ 5,0 trở lên.

4. Công nhận kết quả kiểm tra xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe

a) Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

b) Thí sinh chưa đạt kỳ kiểm tra xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe được đăng ký kiểm tra lại trong kỳ kiểm tra tiếp theo. Chỉ đăng ký kiểm tra lại những nội dung chưa đạt yêu cầu.

c) Thí sinh đạt nội dung kiểm tra lý thuyết, phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, chữ chỉ, thực hành lái xe trong hình được bảo lưu kết quả nội dung kiểm tra đạt trong thời gian 01 năm, kể từ ngày có nội dung kiểm tra đạt tại kỳ kiểm tra gần nhất.

d) Thí sinh nếu muốn dự kiểm tra phải đáp ứng điều kiện về độ tuổi, giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định và phải có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Hội đồng kiểm tra kỳ trước. Đóng lệ phí kiểm tra lại theo quy định.

e) Thí sinh mang điện thoại hoặc kiểm thiết bị truyền tin trong phòng kiểm tra lý thuyết, trên xe kiểm tra hoặc có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả kiểm tra sẽ bị đình chỉ làm bài, hủy bỏ kết quả kiểm tra kết thúc khóa đào tạo.

5. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe

a) Hội đồng kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe do Giám đốc Trung tâm thành lập.

b) Thông qua danh sách học viên được dự kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo và thông báo công khai trước kỳ kiểm tra.

c) Xây dựng đề, đáp án và quy trình chấm bài kiểm tra.

d) Tổ chức kiểm tra kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo đào tạo lái xe, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kiểm tra và công nhận hoàn thành hoàn thành khóa đào tạo.

e) Tổ chức chấm bài kiểm tra.

III. Kiểm tra lại lần 2

Thí sinh nếu kiểm tra các nội dung Lý thuyết, Mô phỏng, Thực hành trong hình, Lái xe trên đường nếu không đạt ở lần 1 thì được kiểm tra lại lần 02 ngay sau khi kiểm tra lần 1 không đạt, và chỉ được kiểm tra lại lần 2 một lần duy nhất. Thí sinh kiểm tra lại lần 2 không đạt, sẽ được tổ chức kiểm tra vào kỳ kiểm tra kế tiếp.

Thí sinh kiểm tra lại đóng lệ phí kiểm tra lại theo mức thu lệ phí kiểm tra lại tại quy định hiện hành về mức thu thi kiểm tra lại hiện hành của Trung tâm.

Điều 5. Hội đồng xét hoàn thành khóa đào tạo

1. Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe do Giám đốc Trung tâm thành lập. Hội đồng có 03 (ba) hoặc 05 (năm) thành viên, do Giám đốc Trung tâm làm chủ tịch, trưởng bộ phận hoặc cán bộ phụ trách đào tạo làm thư ký, trưởng các đơn vị hoặc cán bộ phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Trung tâm và giáo viên chủ nhiệm lớp làm thành viên.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe

a) Thông qua danh sách người học đủ điều kiện xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo lái xe, người học chưa đủ điều kiện hoàn thành khóa đào tạo lái xe.

b) Hội đồng hoàn thành việc xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo và có văn bản đề nghị Giám đốc Trung tâm việc công nhận cấp giấy xác nhận đối với người học.

Điều 6. Xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

Thực hiện theo điểm đ, mục 4 Điều 6, điểm đ, mục 4 Điều 7 Thông tư 14/2025/BXD

Điều kiện được xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

1. Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chỉ đạt từ 5,0 trở lên.

2. Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận hoàn thành hoàn thành khóa đào tạo.

3. Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Giám đốc tổ chức xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo.

4. Cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

Thực hiện theo điểm e mục 1, Điều 30 Thông tư 14/2025/BXD

a) Sau khi có văn bản đề nghị công nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với người học của Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo, Giám đốc Trung tâm xem xét ra quyết định công nhận hoàn thành khóa đào tạo và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo.

b) Mẫu giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo thực hiện theo Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư 14/2025/BXD.

c) Trung tâm Đào tạo Lái xe có trách nhiệm báo cáo Trường Cao đẳng Đà Lạt, cơ quan quản lý cấp trên liên quan về kết quả công nhận hoàn thành khóa đào tạo theo quy định.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng trong công tác kiểm tra, xét cấp hoàn thành khóa đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô các hạng B, hạng C1, B lên C1 tại Trung tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quy chế, quy định ban hành trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế về nhiệm vụ và công tác quản lý mà Quy chế này sẽ kịp thời được sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Nghiệp vụ, Trưởng Phòng TC-TV, Hội đồng kiểm tra, Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo của Trung tâm, Tổ giáo viên, giáo viên, nhân viên, người lao động, học viên học lái xe mô tô hạng A1, A, ô tô hạng B, hạng C1 thuộc Trung Tâm Đào tạo Lái xe Trường Cao đẳng Đà Lạt có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, theo

chức năng nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.